

Bản án số: 04/2024/HS-PT
Ngày: 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Tùng

Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Phúc Du - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo **Trần Văn Á**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/203/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn Á**, sinh năm 1966, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi sinh và nơi cư trú: **Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**; nơi ở hiện tại: **Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; **Đ**, Đảng: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/10; con ông **Trần Văn T**, sinh năm 1926 và con bà **Trần Thị Q**, sinh năm 1928, đều đã chết. Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ năm. Bị cáo có vợ là **Đỗ Thị M**, sinh năm 1969 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09/01/2010, bị **Công an huyện H** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” (đã nộp phạt xong ngày 11/01/2010). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2023 đến ngày 13/7/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 04/7/2023, **Phạm Văn P** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C gọi điện cho **Đỗ Thị Q1** rủ đến nhà điều hành công **N**, thuộc xóm N, xã H, huyện H do **Ngô Thanh P1** là cụm trưởng Cụm An Ninh thuộc **Công ty TNHH một thành viên K** quản lý để đánh bạc ăn tiền. Sau đó, **P** tiếp tục gọi điện rủ **Nguyễn Văn P2**; **Q1** gọi điện rủ **Vũ Thị V** đến công **Ninh M1** đánh bạc ăn tiền. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, **P1** đang ở Nhà điều hành công **N** thì lần lượt có **V**, **Q1**, **P2**, **P** đến. **Q1** lấy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trên tủ rồi cùng **V**, **P**, **P2** ngồi dưới thăm được trải sẵn dưới nền nhà đánh bạc dưới hình thức “đánh phỏm” ăn tiền với cách chơi như sau: Người nhất ván trước cầm cái chia cho mỗi người 09 lá bài, người nhất 10 lá; người nhất sẽ đánh lá bài đầu tiên sau đó lần lượt bốc bài (bốc 01 lá bài úp dưới chiếu) và đánh bài theo chiều kim đồng hồ. Người có phỏm 03 lá được tạo thành từ “cạ” (2 lá bài đồng màu, đồng chất liền nhau hoặc hai lá bài cùng số, khác chất) của mình và cây thứ 3 của người khác thì được tính là “ăn”; người bị “ăn” lá đầu tiên phải trả cho người “ăn” 50.000 đồng, lá thứ 2 là 100.000 đồng, lá chốt trước khi hạ phỏm là 200.000 đồng. Mỗi người sẽ đánh 04 vòng đến khi hết bài giữa chiếu sẽ hạ phỏm. Cao nhất là “ù” (có 03 phỏm) mỗi người chơi phải trả cho người ù số tiền 250.000 đồng; “ù dền” (người chơi đánh cho người chơi khác ăn 03 lá) thì người đó phải trả cho người ù số tiền 750.000 đồng; nếu không có ai ù thì sẽ hạ “phỏm” để tính điểm. Ai thấp điểm nhất sẽ về thứ nhất, sau đó lần lượt người về thứ hai, thứ ba, thứ tư sẽ phải trả cho người về thứ nhất lần lượt số tiền 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng, ai không có phỏm (cháy) sẽ phải trả số tiền 200.000 đồng. **P** bỏ ra 450.000 đồng, **P2** bỏ ra 150.000 đồng, **V** bỏ ra 800.000 đồng, **Q1** bỏ ra 600.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, **Phạm Văn T1** đến, **T1** và **P1** ngồi xem mọi người đánh bạc.

Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, **Trần Văn Á** gọi điện cho **Phạm Thị P3** rủ **P3** đến nhà điều hành công **Ninh M1** đánh bạc. Khi đến nơi, thấy **P**, **P2**, **V**, **Q1** đang đánh bạc, **P3** ngồi xem. **P**, **P2**, **V**, **Q1** chơi đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì nghỉ ăn cơm. Ăn đến ăn cơm cùng và gọi điện thoại cho vợ là bà **Đỗ Thị M** mang thuốc cảm đến. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, **Á** rủ mọi người lên tầng 2 đánh bạc ăn tiền. **P1**, **Á**, **T1**, **P3** ngồi trên giường; **P**, **P2**, **Q1**, **V** ngồi ở thăm trải dưới nền nhà tham gia đánh phỏm ăn tiền với cách chơi và mức sát phạt như trên. Bà **M** (vợ **Á**) ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ cùng ngày, khi **P**, **P2**, **Q1**, **V**, **P1**, **T1**, **Á**, **P3** đang sát phạt nhau thì bị **Công an huyện H** phát hiện bắt quả tang. **T2** ở chiếu trên giường do **P1**, **T1**, **Á**, **P3** đánh

bạc số tiền 9.300.000 đồng; thu ở chiếu dưới nền nhà do P, P2, Q1, V đánh bạc số tiền 8.700.000 đồng (tổng cộng 18.000.000 đồng) và 04 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Thu giữ của Trần Văn Á 01 điện thoại Samsung A32 kèm sim số thuê bao 0348.658.011; thu của Phạm Thị P3 01 điện thoại Mobell kèm sim số thuê bao 0972.215.980; thu của Ngô Thanh P1 08 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của P1 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 điện thoại Vivo Y35 và 01 xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 18A-107.97; của T1 01 điện thoại Redmi Note 11 Pro, 01 xe mô tô BKS 18G1 - 095.48 và số tiền 1.900.000 đồng; của Á 01 ví giả da, xe mô tô BKS 18U1 - 7959 và số tiền 11.316.000 đồng; của P3 01 xe máy điện OSAKAR BKS 18MD7 - 049.45; của P 01 điện thoại Redmi 9C, 01 ví giả da, 01 xe ô tô BKS 18A-145.45 và số tiền 6.500.000 đồng; của P2 01 xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 00157, 01 điện thoại Nokia 105; của Q1 01 xe mô tô BKS 18B2 - 42628, 01 điện thoại Iphone X; của V 01 điện thoại Nokia, 01 xe mô tô BKS 18H1 - 35476; của bà Đỗ Thị M 01 điện thoại Nokia, 01 xe mô tô BKS 18P2 - 3561 và số tiền 950.000 đồng.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2023/HS-ST ngày 14-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Á, Ngô Thanh P1, Phạm Thị P3, Đỗ Thị Q1, Phạm Văn P, Nguyễn Văn P2, Vũ Thị V và Phạm Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”; Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Á. Xử phạt bị cáo Trần Văn Á 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04/7/2023 đến ngày 13/7/2023. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Á số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 21-11-2023, bị cáo Trần Văn Á làm đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo đang bị ốm đau, là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm cần người phục vụ. Bị cáo xin cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương không phải cách ly xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn Á thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và mong muốn được Hội đồng xét xử xem

xét cho bị cáo được hưởng án treo và yêu cầu miễn hình phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Lý do kháng cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm cần người phục vụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án này bị cáo **Trần Văn Á** phạm tội với vai trò số 01, là người khởi xướng, năm 2010, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp nên không thuộc trường hợp cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo phần hình phạt của bị cáo **Trần Văn Á**. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn và được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Trần Văn Á**, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, tại nhà điều hành công **N**, thuộc xóm **N**, xã **H**, huyện **H** do **Ngô Thanh P1** là cụm trưởng quản lý, **Trần Văn Á** rủ **Phạm Văn P**, **Nguyễn Văn P2**, **Đỗ Thị Q1**, **Vũ Thị V**, **Ngô Thanh P1**, **Phạm Văn T1**, **Phạm Thị P3** cùng đánh bạc dưới hình thức “đánh phỏm” ăn tiền trên 02 chiếu bạc (chiếu thứ nhất gồm **P1**, **T1**, **Á**, **P3**; chiếu thứ hai gồm **P2**, **V**, **P** và **Q1**). Đến 14 giờ cùng ngày, khi **Á**, **P**, **P2**, **Q1**, **V**, **P1**, **T1**, **P3** đang sát phạt nhau thì bị **Công an huyện H** phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 18.000.000 đồng và 04 bộ bài tứ lơ khơ, mỗi bộ 52 quân các bị cáo sử dụng để

đánh bạc. Với các hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo **Ngô Thanh P1**, **Trần Văn Á**, **Phạm Văn P**, **Nguyễn Văn P2**, **Đỗ Thị Q1**, **Vũ Thị V**, **Phạm Văn T1**, **Phạm Thị P3** phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo: Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để quyết định hình phạt. Trong vụ án này bị cáo **Trần Văn Á** phạm tội với vai trò số 01, là người khởi xướng. Năm 2010, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Căn cứ vào quy định Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo phần hình phạt và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Xét kháng cáo của bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn và được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Trần Văn Á**, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt bổ sung.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận, nên người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt bổ sung.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trần Văn Á**. Xử phạt bị cáo

Trần Văn Á 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04/7/2023 đến ngày 13/7/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo **Trần Văn Á** số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo **Trần Văn Á** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TA-CA-VKS huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Anh Tuấn